Tên bài viết tiếng Việt – Hướng dẫn viết bài đăng trên Tạp chí khoa học - công nghệ Kim loại

Tiêu đề bài báo bằng tiếng Anh (chữ thường) - Title in English, for example: Intructions of manuscript preparation for Science and Technology Journal of Metals

NGUYỄN HỒNG QUANG[1,*], LÊ THU HÀ[2], và TRẦN HỮU HUÂN[2]

(Lưu ý: Tên không viết kèm học hàm, học vị. Ví dụ: không viết TS. NGUYỄN VĂN A, mà viết NGUYỄN VĂN A)

[1.] Viện Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hà Nội

[2.] Viện Ứng dụng công nghệ, số 25 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

*Email: corresponding_author@hust.edu.vn

Ngày nhận bài: , Ngày duyệt đăng:

TÓM TẮT

Phần này nêu nội dung nghiên cứu và kết quả chính; được soạn bằng mã Unicode, font Times New Roman, dài không quá 300 từ, cỡ chữ 10, in nghiêng. Phần tóm tắt và từ khoá được viết bằng tiếng Việt và Anh. Tài liệu tham khảo không được trích dẫn trong phần này.

Từ khóa: *cỡ chữ 10, ít nhất 3 từ, theo thứ tự từ quan trọng hơn đặt trước, phân cách bởi dấu ",".*

ABSTRACT

This section introduces briefly research contents and the main results which are edited using Unicode, Times New Roman font with a maximum length of 300 words, 10-pt size of text, italics. The abstract and keywords are written in Vietnamese and English. Do not cite references in the abstract.

Keywords: *10-pt font size, minimum 3 words, significant word appear first, separated by comma.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ/MỞ ĐẦU (INTRODUCTION) (cỡ chữ 12, đậm, viết hoa, sau đề mục không có dấu :, không gạch chân)

Toàn bộ bài viết (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) phải được soạn bằng Microsoft Word. Khổ giấy A4; căn lề: trái 2 cm, phải 1,5 cm, trên 3 cm, dưới 2 cm; dài không quá 10 trang kể cả bảng, hình và tài liệu trích dẫn (TLTD). Bài viết từ đây được để ở chế độ 2 cột (trừ trường hợp phần TLTD ở cuối để 1 cột); khoảng cách giữa 2 cột là 0,5 cm. Các nội dung được soạn bằng mã Unicode, font chữ Arial, cỡ chữ 10,5. Áp dụng cách dòng exactly 16 pt, cách đoạn 6 pt phía trên (Before). Đối với dòng đầu tiên của mỗi đoạn, đặt chế độ thụt vào 1 tab bằng 0,5 cm. Canh lề (Justify).

Trong phần "Mở đầu", nêu tính cấp thiết (hay lý do) và mục đích nghiên cứu hoặc những vấn đề mà tác giả cần giải quyết.

Quy định về trích dẫn (TLTD) và chú thích

Khi trích dẫn tài liệu tham khảo (TLTK)/chú thích (nếu có) tác giả phải theo quy định. Dùng chữ số Hy Lạp 1, 2, 3,… được đặt trong ngoặc vuông để trích dẫn TLTK, ví dụ [2]; Chú ý đặt TLTK trước dấu chấm câu nếu để ở cuối câu. Số thứ tự (1,2,3…) ở đây là số thứ tự TLTK được trích dẫn và cũng chính là số thứ tự của các TLTK trong danh mục TLTK ở cuối bài. Nếu trích dẫn từ 2 TLTK trở lên mà không theo thứ tự liên tiếp thì có dấu phảy để ngăn cách các TLTK, ví dụ [3, 4] hoặc [2, 3, và 6]. Nếu trích dẫn từ 3 TLTK trở lên mà theo thứ tự liên tiếp thì có dấu "-" để nối TLTK đầu và cuối, ví dụ thay vì viết [2, 3, 4, 5, 6, 7] thì viết [2-7].

2. THỰC NGHIỆM (EXPERIMENTAL)

Phần tóm tắt các bước tiến hành thực nghiệm/mô phỏng. Nêu nguồn gốc, xuất xứ, thành phần, hình dạng, kích thước,… nguyên vật liệu đầu vào, tên phần mềm được sử dụng, quy trình công nghệ, trang thiết bị sử dụng để chế tạo hay phân tích, địa điểm, điều kiện thí nghiệm,…

Các từ viết tắt, công thức, đơn vị đo, bảng biểu, hình, đồ thị theo quy định ở phần 3 phía dưới.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN (RESULTS and DISCUSSION)

Phần này trình bày **các kết quả nghiên cứu** được mô tả và minh họa qua các bảng số liệu, ảnh chụp và hình vẽ (sơ đồ, bản vẽ, đồ thị, bản đồ và

biểu đồ), đồng thời bàn luận về các kết quả đó. Có thể chia thành các tiểu mục, in thường và đậm, không chia nhỏ quá 3 mức.

3.1. Quy định về các từ viết tắt và viết số

Các từ viết tắt được sử dụng khi chúng được dùng tối thiểu 3 lần trong bài báo. Từ viết tắt phải được định nghĩa ngay khi chúng xuất hiện lần đầu tiên trong văn bản.

Sử dụng số "0" trước dấu thập phân: dùng "0,25" thay vì ",25"; Dùng "cm^3" thay vì dùng "cc"; Khi biểu diễn đồng thời kích thước chiều dài và rộng của một đối tượng, tác giả cần sử dụng "1 m × 2 m" thay vì "1 × 2 m". Sử dụng symbol "×" thay vì kí tự "x" khi biểu diễn phép nhân. Khi biểu diễn một khoảng giá trị, tác giả nên viết "từ 5 đến 9" hoặc "5 – 9" hoặc "5 ÷ 9" thay vì "5 ~ 9".

3.2. Quy định về biểu diễn đơn vị đo

Tất cả các đơn vị đo (theo hệ SI) đều được đặt sau con số và cách ra một ký tự, chẳng hạn: 20 m; 125 mg/L; 12 kg; 150 người; 12 người/km^2; 20 % (nhưng 20 %tol.), 30 °C.

Đơn vị nhiệt độ không viết ^{0}C mà phải viết °C.

Đối với đơn vị thể tích (lít, mililit…), nên ký hiệu bằng chữ in hoa (capital letter), để tránh nhầm với con số 1, chẳng hạn, nên biểu diễn là 2 mg/L; 5,0 mL; 3,2 L (không nên biểu diễn là 2 mg/l; 3,2 l...).

Một số đơn vị khác cần lưu ý: viết kWh (không viết KWh); viết GPa hoặc Pa (không viết Gpa hoặc pa)…

3.3. Quy định về hình, biểu bảng, trong bài viết

Đồ thị, biểu đồ nên được vẽ bằng các phần mềm xử lý số liệu chuyên dụng như phần mềm Origin. Hạn chế vẽ bằng Microsoft Office Excel.

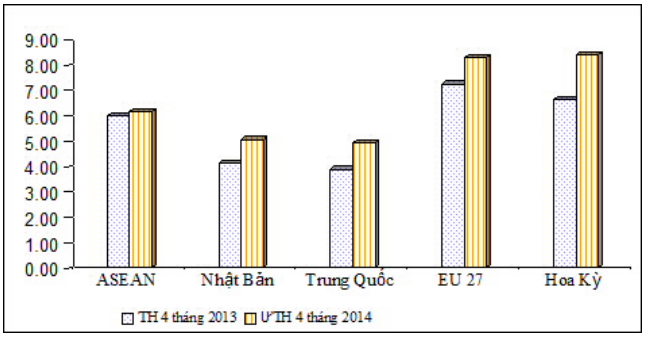
Mọi hình ảnh đồ thị, bảng biểu, công thức lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ. Tiêu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, tiêu đề của hình và sơ đồ ghi phía dưới. Chú thích căn giữa. Giữa tên bảng và bảng; giữa tên hình và hình cách nhau 6 pt.

Hình, bảng và công thức trong bài được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh số theo tiểu mục. Ví dụ: Bảng 1, Bảng 2,... chứ không ghi Bảng 3.1, Bảng 2.5.

Hình và bảng nếu rộng quá khổ thì đặt ở chế độ 1 cột (ví dụ xem bảng 1).

3.3.1. Hình

Hình (bao gồm ảnh chụp, sơ đồ, bản vẽ, đồ thị, bản đồ và biểu đồ) được căn giữa, xung quanh hình không có đường viền. Do bài viết chỉ được in đen trắng, nên các đường biểu diễn trong cùng một hình vẽ cần được phân biệt bằng các dạng đường khác nhau như trong hình 1 (không dùng hình thức phân biệt bằng màu sắc). Các hình lấy từ ảnh chụp (hiển vi…) cần chỉ rõ độ phóng đại (ví dụ: X500), hoặc có thang đo kích thước trên ảnh. Chú ý, hạn chế sử dụng sơ đồ hay hình vẽ dưới dạng các Text box, nên convert sang dạng ảnh để khỏi nhảy chữ, nhảy hình. Chữ chú thích phải đủ to và rõ ràng.



Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu theo thị trường (Triệu USD)

Hình vẽ được đánh số thứ tự theo chữ số Hy lạp, chẳng hạn ***Hình 1***, ***Hình 2***,….

Chữ Hình 1, Hình 2,… được in nghiêng, đậm. Sau chữ ***Hình 1***, ***Hình 2,***… là dấu chấm ngăn cách "**.**" mà không dùng dấu ":", rồi cách ra 1 ký tự, tiếp theo là tên hình, không nghiêng, không in đậm.

3.3.2. Bảng

Bảng được đánh số thứ tự theo chữ số Hy Lạp, chẳng hạn **Bảng 1, Bảng 2,…**

Chữ Bảng 1, Bảng 2,… được in nghiêng, đậm. Sau chữ ***Bảng 1***, ***Bảng 2,***… là dấu chấm ngăn cách "**.**"mà không dùng dấu ":", rồi cách ra 1 ký tự, tiếp theo là tên bảng, không nghiêng, không in đậm.

Hàng tiêu đề đầu tiên của bảng in đậm và căn lề giữa, khung của bảng không được vượt quá lề của trang giấy. Đơn vị tính trong ô của từng đại lượng thì để trong ngoặc tròn hoặc cách bằng dấu ",".

Bảng 1. Tiêu thụ thép xây dựng

Đơn vị: tấn

TT	Các số liệu	Năm 2013	Năm 2014 (Ước)	So sánh 2014/2013 (%)
1.	Sản xuất trong nước	5.080.044	5.590.324	110,72
	- VSA	4.580.044	5.090.324	111,90
	- Ngoài VSA	500.000	500.000	100,00
2.	Nhập khẩu	416.149	445.094	106,96
	- Thép thanh	67.526	46.719	69,19

3.4. Chữ viết hoa và các thuật ngữ tiếng nước ngoài

Các trường hợp điển hình bao gồm (nhưng không giới hạn) tên các cơ quan tổ chức; tên các cá nhân; hay tên các tổ chức hay thể chế được dùng trong cụm từ mà nó có vai trò là tính từ bổ nghĩa thì không viết hoa. Ví dụ: Kinh tế nhà nước (không viết hoa từ "nhà nước"). Tham khảo Quy định về cách viết hoa trong các văn bản hành chính của Bộ nội vụ:

http://moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemI D=26230

3.5. Định dạng ngày tháng

- Định dạng ngày tháng tiếng Việt: ngày/tháng/năm (ví dụ: 03/10/2010)

- Định dạng ngày tháng tiếng Anh: tháng, ngày năm (vd: October, 3rd 2010)

3.6. Công thức và Phương trình

Công thức hóa học lưu ý cách ghi chỉ số trên và chỉ số dưới. Ví dụ: không ghi H3PO4 mà là H_3PO_4. Phương trình được soạn thảo dùng công cụ soạn thảo phương trình trong phần mềm Microsoft Office hoặc tương tự. Ví dụ như phương trình sau:

$$\alpha = \left(1-\frac{s_h}{2b_c}\right)\left(1-\frac{s_h}{2h_c}\right)\left(1-\frac{\sum b_i^2}{6b_c h_c}\right) \quad (1)$$

3.7. Định dạng con số

- Định dạng con số trong tiếng Việt: dấu phảy "," được biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân; dấu chấm "." biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn,…

- Định dạng con số trong tiếng Anh (ngược lại với tiếng Việt): khi đó, dấu phảy "," được biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăn, hàng nghìn,… dấu chấm "." biểu trưng cho cho nhóm dãy số thập phân.

4. KẾT LUẬN (CONCLUSION)

Phần này đưa ra những kết luận chung từ kết quả nghiên cứu, nêu các hạn chế của nghiên cứu và những định hướng nghiên cứu tiếp theo.

LỜI CẢM ƠN (ACKNOWLEDGEMENT)

Phần này có thể có hoặc không. Nếu có, là lời cảm ơn hoặc thông tin các tổ chức, đơn vị đã tài trợ kinh phí, tạo điều kiện cho nghiên cứu; các cá nhân đã hỗ trợ nghiên cứu. Viết ngắn gọn khoảng vài dòng.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN (REFERENCES)

Liệt kê theo thứ tự xuất hiện trong bài. Nếu tài liệu được liệt kê ở đây thì bắt buộc phải được trích dẫn (xuất hiện) trong bài viết. Phần này ghi là "Tài liệu trích dẫn", không ghi là "Tài liệu tham khảo". Ghi đầy đủ năm xuất bản. Ưu tiên các tài liệu ISI và SCOPUS cập nhật trong vòng 10 năm tính đến thời điểm gửi bài.

Định dạng đối với sách:

1. Tên tác giả; *tên sách (viết nghiêng),* lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản.

Ví dụ:

2. Nguyễn Khắc Xương; *Vật liệu kỹ thuật,* Nxb Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội, 2015.

Định dạng đối với các bài báo:

3. Tên tác giả; *tên bài báo (viết nghiêng)*, tên tạp chí, tập, số, năm xuất bản, trang.

Ví dụ:

4. Viet H. Nguyen, Oanh T. H. Nguyen, Dina V. Dudina, Vinh V. Le, and Ji-Soon Kim; *Crystallization Kinetics of Al-Fe and Al-Fe-Y Amorphous Alloys Produced by Mechanical Milling*, Journal of Nanomaterials, 2016, p. 9.

Định dạng đối với định dạng online cho phép: (hạn chế sử dụng tài liệu trích dẫn dạng này)

5. Tên tác giả; *tên sách (viết nghiêng),* Website: tên đường dẫn, năm xuất bản.

Ví dụ:

6. Thủ tướng Chính phủ, *Nghị định quy định về đơn vị đo lường chính thức*, Website: http://vbqppl.moj.gov.vn/vbpq/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=26024, 2007.

Định dạng đối với tạp chí online: (hạn chế sử dụng tài liệu trích dẫn dạng này)

7. Tên tác giả; *tiêu đề bài báo*, *tên tạp chí* [online], tập, số, Website: tên đường dẫn, năm xuất bản.

Ví dụ:

8. Trần Đình Sử; Cần đổi mới suy nghĩ về lịch sử và viết về lịch sử, *Tạp chí Văn học Việt online,* Số 1, Website: http://www.vanhocviet.org/luu-tru/-trn-nh-s-cn-i-mi-suy-ngh-v-lch-s-v-vit-v-lch-s, 2013.

Định dạng đối với bài trong kỷ yếu hội thảo/hội nghị đã được xuất bản:

9. Tên tác giả; *tiêu đề bài báo (viết nghiêng)*, Kỷ yếu tên hội thảo/hội nghị, nơi tổ chức hội thảo, tập, năm xuất bản, trang.

Ví dụ:

10. Trương Ngọc Thận, Dương Ngọc Bình, Nguyễn Thị Thảo, Trần Vũ Diễm Ngọc; *Cơ sở lựa chọn phương pháp chế tạo sắc tố TiO_2*, Kỉ yếu Hội nghị khoa học Luyện kim và Công nghệ vật liệu tiến tiến, Hà Nội, 2016, tr. 172–177.

Định dạng đối với luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ:

11. Tên tác giả; *"Tiêu đề luận văn" (viết nghiêng)*, Luận văn Cử nhân/Kỹ sư/Thạc sĩ/Tiến sĩ, tên chuyên ngành, tên trường, thành phố, quốc gia (nếu là Việt Nam thì không cần), năm tốt nghiệp.

Ví dụ:

12. Lê Minh Ngọc; "Ảnh hưởng của xử lý phosphat hóa đến thấm nitơ trên thép SKD61", Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, 2013.